TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-02-2023
V/v: tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Lệ Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà ***Nguyễn Thị Ngọc***

2. Ông ***Nguyễn Phú Bình***

- *Thư ký phiên tòa*: Bà ***Nguyễn Thị Quỳnh Nga*** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội* *tham gia phiên tòa***:** Bà ***Nguyễn Thị Yến*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 712/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/7/2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HPT ngày 11 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1982, Đăng ký hộ khẩu thường trú: đường G, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: P302 – C9, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1976, Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: đường G, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/01/2007 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Sau kết hôn đến đầu năm 2018, anh chị chung sống tại đường G, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách; anh H không quan

tâm đến gia đình, vợ con và chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều. Mâu thuẫn giữa anh chị kéo dài và ngày càng căng thẳng hơn.

Đến đầu năm 2018, anh H làm thủ tục du lịch tại Hàn Quốc (chị chỉ nghe nói lại chứ bản thân chị không được nhìn thấy hồ sơ xin đi du lịch nước ngoài của anh H) và anh H biệt tích từ đó cho đến nay. Từ khi anh H đi, giữa chị và anh H không có liên lạc gì với nhau. Anh H chỉ liên lạc qua Zalo với bố mẹ và con trai của anh ấy. Hiện nay anh H ở đâu, làm gì, chị và gia đình không biết.

Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thiện H (nam), sinh ngày 12/6/2007 và Nguyễn Vũ Khánh V (nữ), sinh ngày 18/9/2017. Ly hôn, chị xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Bị đơn - anh Nguyễn Văn H: Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh H đều vắng mặt, không đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự.

Tại Đơn đề nghị ngày 14/12/2022 và tại phiên toà, người làm chứng là cháu Nguyễn Thiện H (sinh năm 2007) - con ruột của chị H, anh H - đã cung cấp các thông tin như sau:

Trước đây trong quá trình chung sống cùng nhau, cháu đã thấy giữa bố, mẹ thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau nhiều lần. Từ cuối năm 2017 hoặc đầu năm 2018 đến nay, cháu được biết bố cháu đang sinh sống tại Hàn Quốc, cháu biết được điều này do bố cháu nói lại với cháu chứ bản thân cháu và mọi người không biết địa chỉ sinh sống của bố cháu tại đâu. Trong suốt thời gian qua chỉ có ba mẹ con cháu ở cùng nhau, bố cháu chưa một lần nào về thăm nhà. Hàng tuần cháu vẫn thường xuyên liên hệ với bố qua Zalo bằng tin nhắn, bằng gọi thoại và bằng gọi video. Bố cháu có biết việc mẹ cháu xin ly hôn nên có bảo với cháu là không muốn Toà án gọi ông bà nội của cháu đến Toà và bảo cháu làm đơn đề nghị Toà án không triệu tập ông bà nội cháu. Việc bố cháu có đồng ý ly hôn hay không thì bố con cháu không đề cập đến do cháu xác định việc ly hôn là của người lớn. Tuy nhiên, do hiện nay cháu đã lớn, đủ nhận thức để đề nghị Toà án giải quyết cho mẹ cháu được ly hôn bố cháu. Điều đó giúp cho bố mẹ cháu và cả chúng cháu sớm ổn định cuộc sống và tinh thần…

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị H giữ nguyên các ý kiến về việc ly hôn, về con chung, về tài sản chung và về nợ như chị đã trình bày nêu trên.

Anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng giữ nguyên các ý kiến đã cung cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị và anh Nguyễn Văn H. Anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Văn H. Con chung: Xác nhận chị H và anh H có 02 con chung là: Nguyễn Thiện H (nam), sinh ngày 12/6/2007 và Nguyễn Vũ Khánh V (nữ), sinh ngày 18/9/2017; giao hai con chung của anh chị cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H. Tài sản chung: chị H không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn H tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết, xét xử là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết các văn bản tố tụng cho anh H; anh H đã

được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

Toà án cũng đã nhiều lần triệu tập đến cung cấp thông tin và tham gia phiên toà đối với những người làm chứng là ông Nguyễn Quang T – sinh năm 1946 và bà Phạm Thị T – sinh năm 1946, hiện cùng cư trú tại số đường G, phường P, quận Đ, Hà Nội – là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn H nhưng ông T, bà T không đến làm việc theo yêu cầu.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/01/2007 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của đương sự, người làm chứng trong vụ án thấy: Quá trình chung sống vợ chồng của chị H và anh H có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, anh chị đã có thời gian dài sống ly thân mỗi người một nơi.

Điều 19 Luật Hôn nhân nhân và gia đình quy định: "vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…". Anh chị đã sống ly thân nhiều năm, không quan tâm, không chăm sóc, không có sự yêu thương, cảm thông dành cho nhau. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H đến Toà để thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự và tham gia hoà giải theo quy định của pháp luật nhưng anh H đều vắng mặt. Toà án cũng đã áp dụng thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với anh H nhưng không nhận được ý kiến phản hồi lại của anh H. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, với điều kiện, hoàn cảnh như hiện nay thì anh chị không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Anh Nguyễn Văn H không đến Toà thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, không đưa ra ý kiến, quan điểm gì nên không có căn cứ để xem xét.

Con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện chị H và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thiện H (nam), sinh ngày 12/6/2007 và Nguyễn Vũ Khánh V (nữ), sinh ngày 18/9/2017. Tại đơn trình bày ngày 14/12/2022 và tại phiên toà, cháu

Nguyễn Thiện H xác định chị H là người đã trực tiếp nuôi dưỡng hai con trong nhiều năm qua nên cháu có nguyện vọng xin được ở cùng với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Chị H khẳng định chị đang là nhân viên của Công ty dược phẩm, có mức thu nhập ổn định khoảng 50.000.000 đồng/tháng nên có đủ điều kiện để nuôi các con. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin nuôi hai con của chị H. Do anh H vắng mặt và chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh H.

Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Về nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Con chung: Xác nhận chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Thiện H (nam), sinh ngày 12/6/2007 và Nguyễn Vũ Khánh V (nữ), sinh ngày 18/9/2017. Giao cả hai con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0070462 ngày 28/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Vũ Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**